

Ngày 30/09/2025	15,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.7%	27.2%	6.0%

Q3/25	
ROE	0.0%

Q3/25			
DT thuần	2.76	QoQ ▲ 1.09 ▲ 65.2%	YoY ▲ 1.07 ▲ 63.2%
	tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	5.89	YoY ▼ 1.57 ▼ 21.1%
	tỷ VNĐ	

Q3/25			
LN gộp	0.54	QoQ ▼ 0.42 ▼ 43.5%	YoY ▼ 0.44 ▼ 44.7%
	tỷ VNĐ		

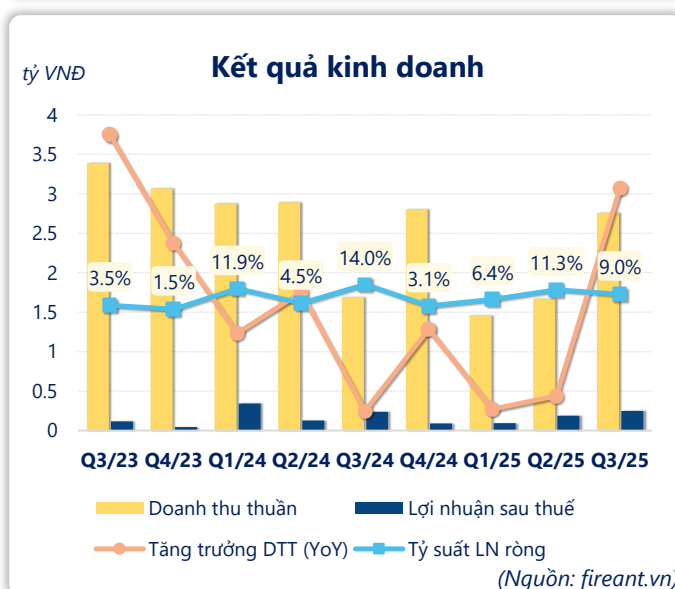
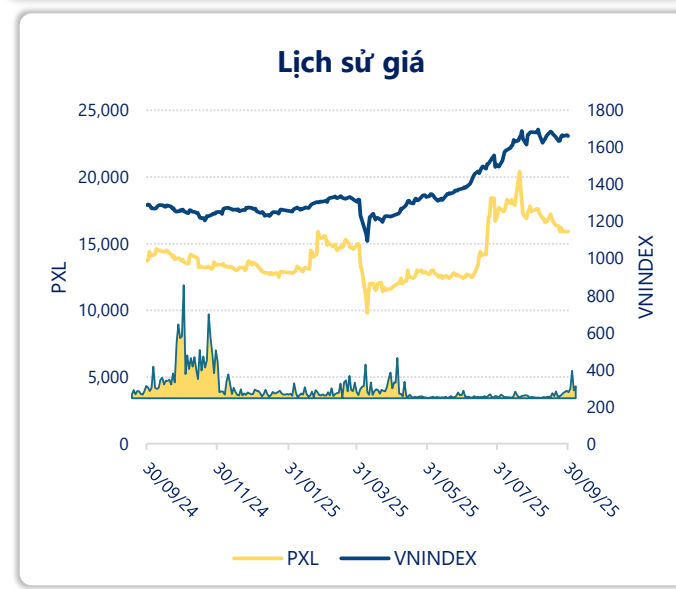
9T 2025		
LN gộp	2.26	YoY ▼ 3.09 ▼ 57.7%
	tỷ VNĐ	

Q3/25			
LN thuần	0.49	QoQ ▲ 0.71 ▲ 322%	YoY ▲ 0.50 ▲ 4993%
	tỷ VNĐ		

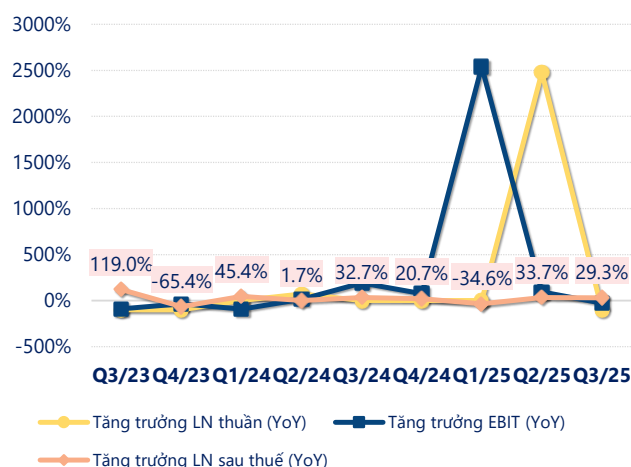
9T 2025		
LN thuần	0.20	YoY ▼ 0.52 ▼ 71.9%
	tỷ VNĐ	

Q3/25			
LN sau thuế	0.25	QoQ ▲ 0.06 ▲ 31.2%	YoY ▲ 0.01 ▲ 3.9%
	tỷ VNĐ		

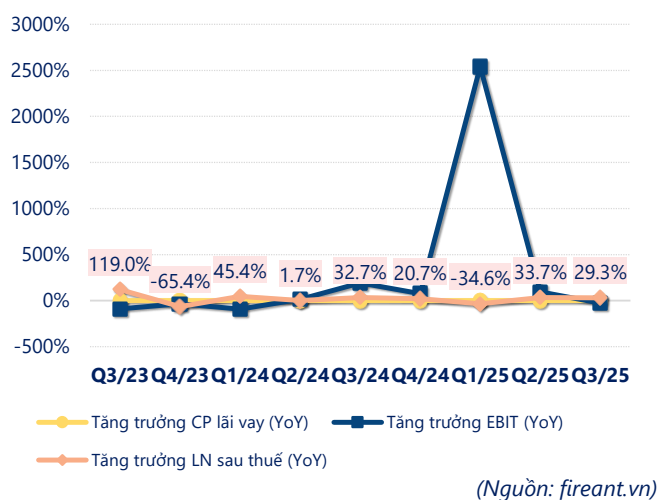
9T 2025		
LN sau thuế	0.53	YoY ▼ 0.18 ▼ 24.7%
	tỷ VNĐ	



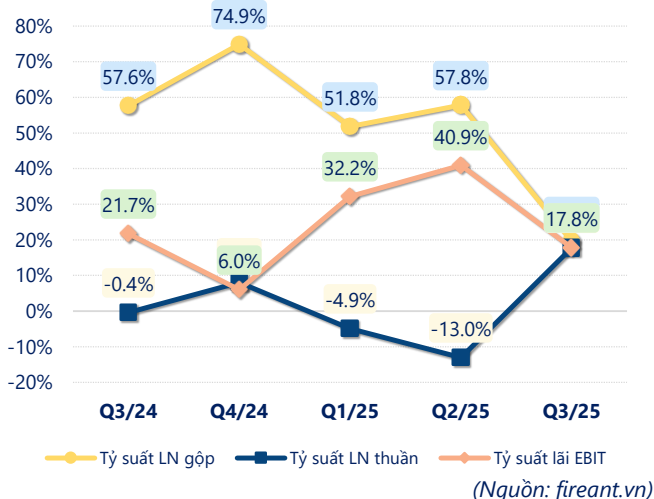
Tăng trưởng lợi nhuận



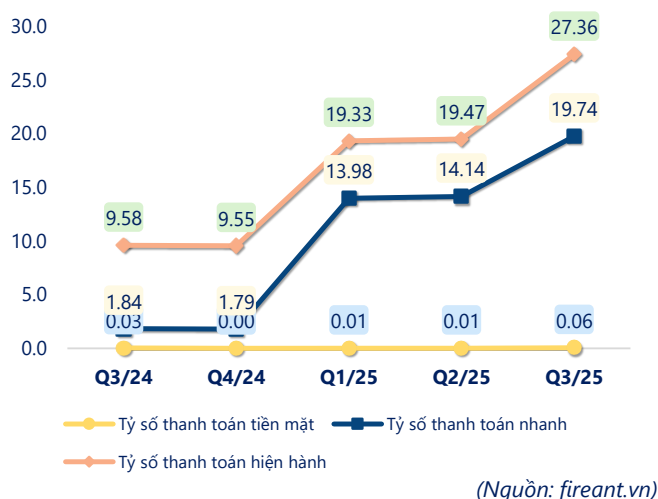
Tăng trưởng chi phí



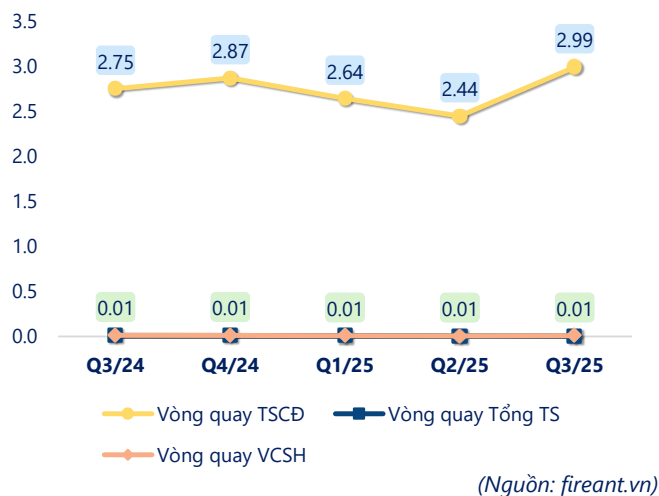
Tỷ suất lợi nhuận



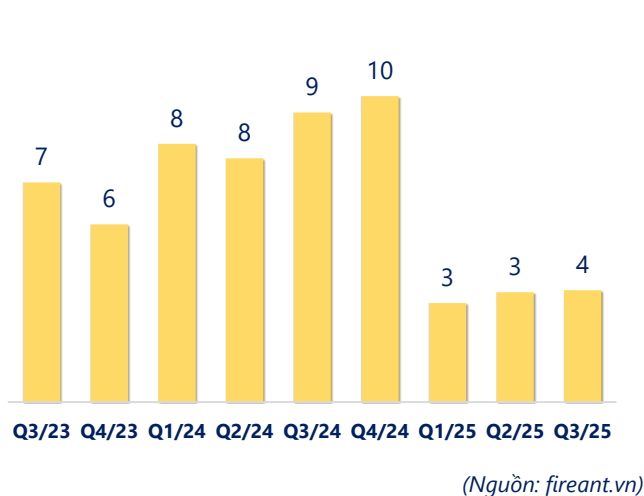
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2.76	1.69	63.2%	5.89	7.46	-21.1%
Giá vốn hàng bán	2.22	0.72	208%	3.62	2.11	71.6%
Lợi nhuận gộp	0.54	0.98	-44.7%	2.26	5.35	-57.7%
Doanh thu HĐTC	14.6	2.03	617%	32.6	6.06	437%
Chi phí TC	0.07	0.00		0.73	1.06	-30.4%
Chi phí lãi vay	0.07	0.00		0.73	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.02	0.04	-51.9%	0.22	0.07	205%
Chi phí QLDN	14.5	2.97	389%	33.7	9.57	252%
LN thuần từ HĐKD	0.49	-0.01	4993%	0.20	0.72	-71.9%
Lợi nhuận khác	-0.07	0.37	-119%	0.71	0.35	104%
LN trước thuế	0.42	0.37	13.0%	0.91	1.06	-14.4%
Lợi nhuận sau thuế	0.25	0.24	3.9%	0.53	0.71	-24.7%
LNST của CĐ cty mẹ	0.25	0.24	3.9%	0.53	0.71	-24.7%

(Nguồn: fireant.vn)

